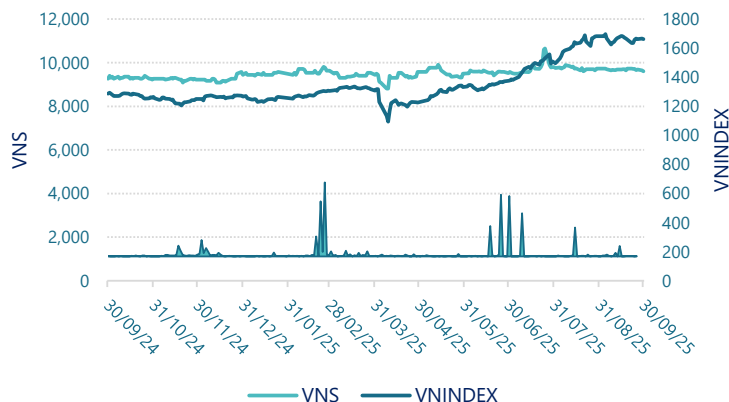




CTCP Ánh Dương Việt Nam (HSX: VNS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,650
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,810
SL cổ phiếu LH	67,859,192
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,840
% sở hữu nước ngoài	2.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	651
P/E	11.3
EPS	847

DT thuần

Q3/25

217

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.0| -11.7%

LN sau thuế

Q3/25

9.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.69| -7.0%

YoY: ▼11.8| -56.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

9.2%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

9T 2025

668

tỷ VNĐ

YoY: ▼110| -14.1%

LN sau thuế

9T 2025

33.4

tỷ VNĐ

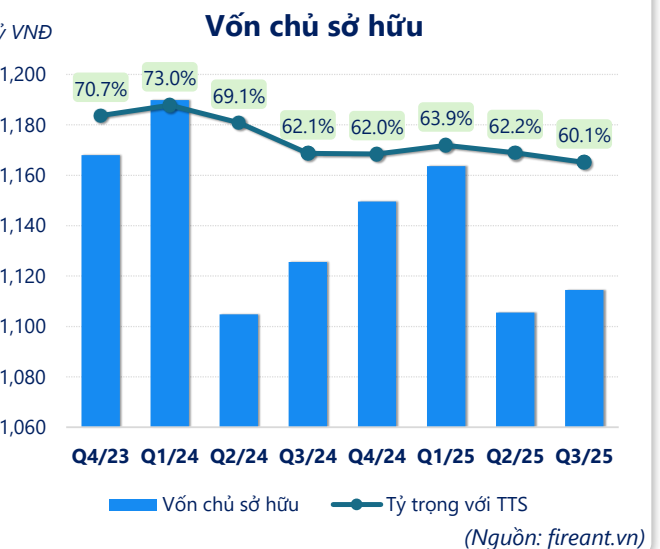
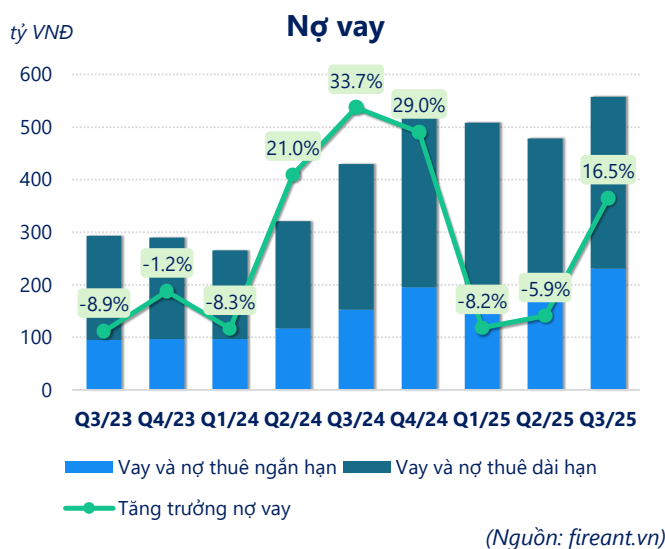
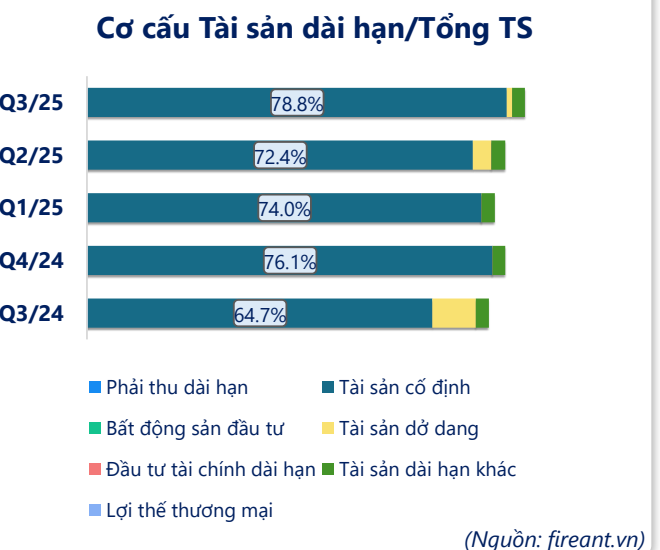
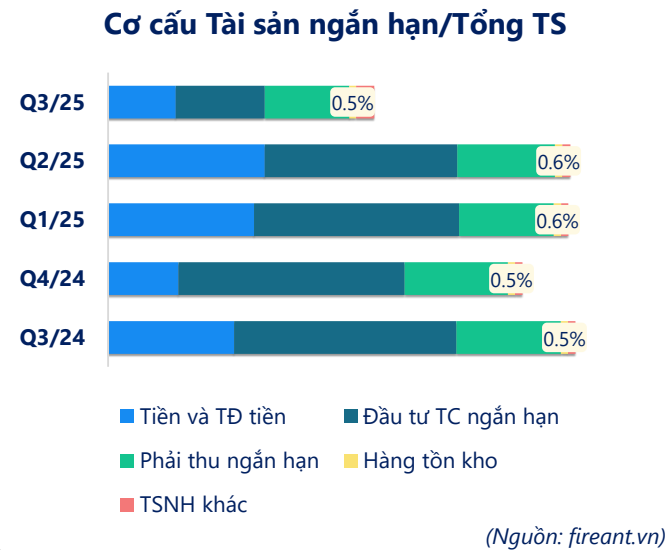
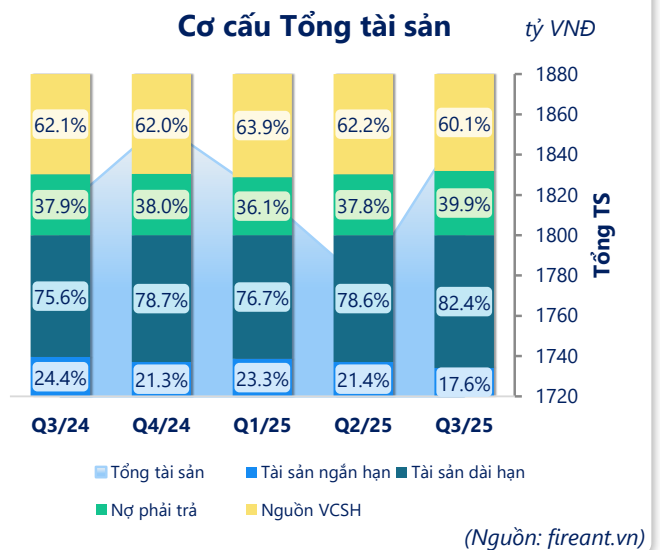
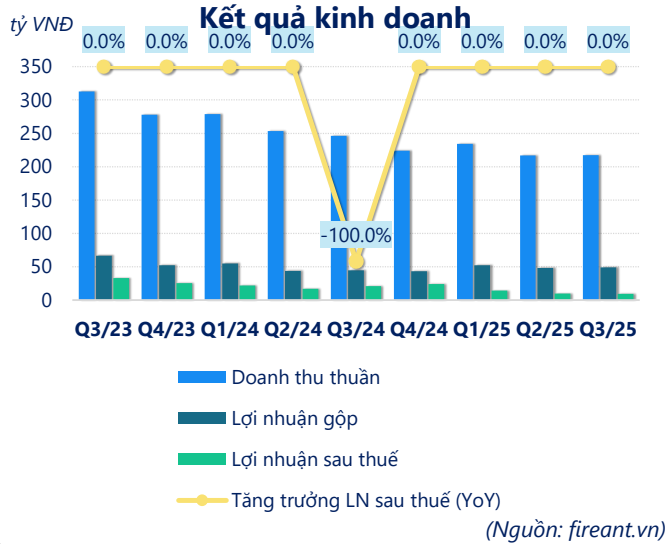
YoY: ▼26.5| -44.3%

ROE

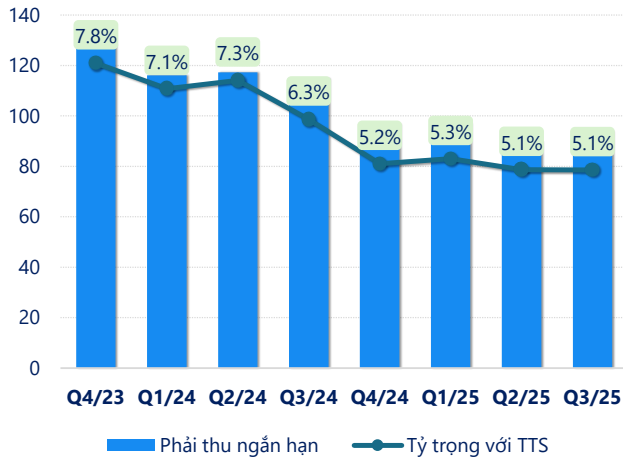
Q3/25

5.1%

+/- YoY: ▼ 2.4%

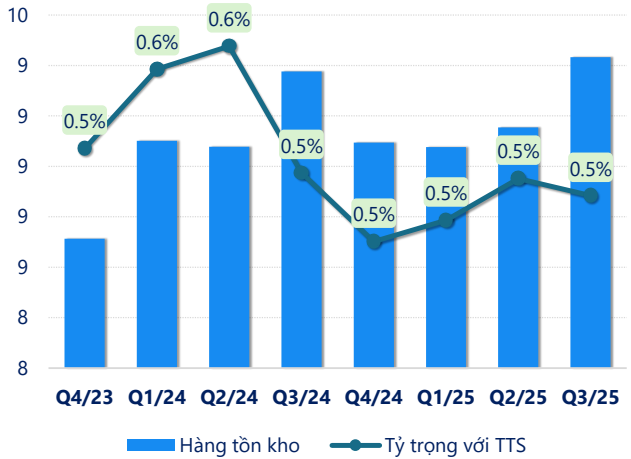


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


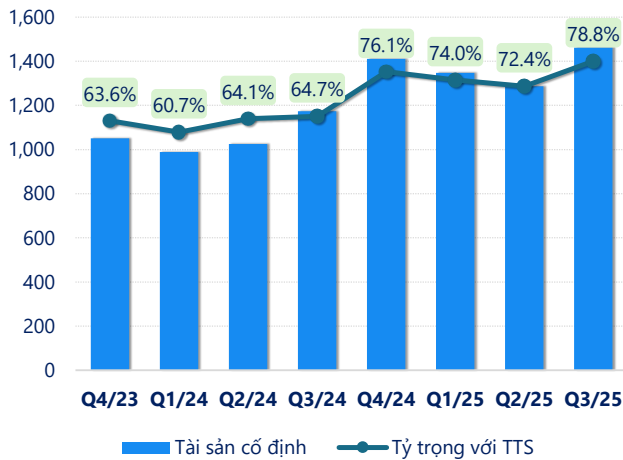
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


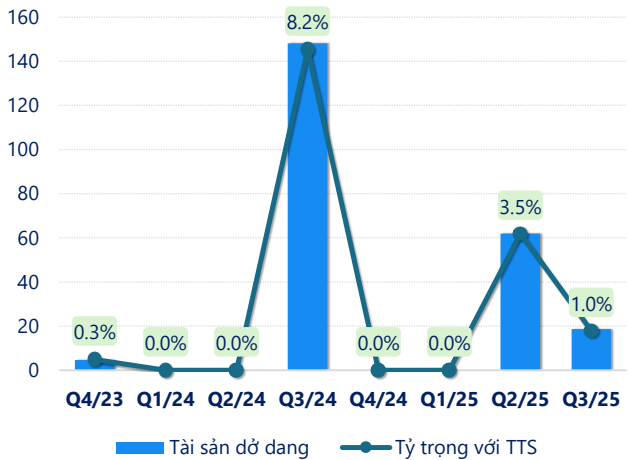
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

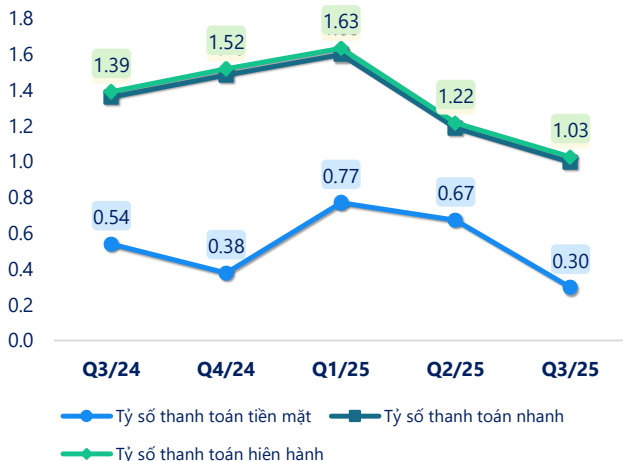
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

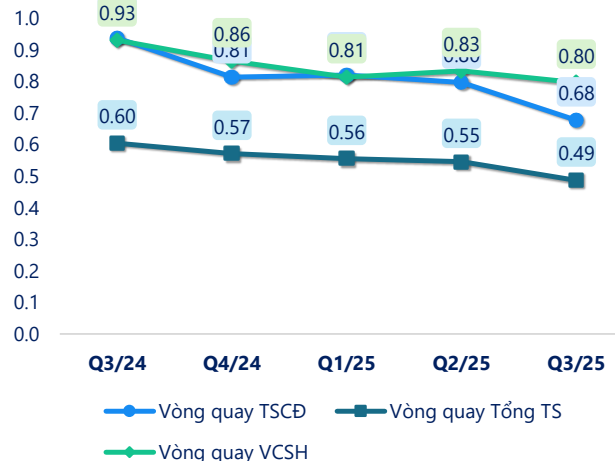
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,812	1,855	1,820	1,777	1,856
Tài sản ngắn hạn	442	396	424	380	327
Tiền và tương đương tiền	172	98.2	200	210	94.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	122	172	105	59.9	110
Phải thu ngắn hạn	115	96.7	97.1	89.9	93.7
Hàng tồn kho	9.38	9.09	9.08	9.15	9.43
Tài sản ngắn hạn khác	24.9	19.8	12.6	11.0	19.4
Tài sản dài hạn	1,369	1,459	1,397	1,397	1,529
Phải thu dài hạn	3.48	3.09	3.18	3.01	2.83
Tài sản cố định	1,173	1,411	1,347	1,287	1,462
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	148	0	0	61.9	18.7
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản dài hạn khác	44.7	44.9	46.5	45.8	45.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	686	706	657	671	741
Nợ ngắn hạn	318	260	260	312	319
Vay và nợ thuê ngắn hạn	153	195	196	201	231
Phải trả người bán ngắn hạn	104	13.1	13.3	31.0	16.9
Nợ dài hạn	368	445	397	359	422
Vay và nợ thuê dài hạn	277	359	313	278	326
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,126	1,150	1,164	1,106	1,115
Vốn chủ sở hữu	1,126	1,150	1,164	1,106	1,115
Vốn điều lệ	679	679	679	679	679
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)